

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13-LĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:22/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 04 -2026
V/v:”*tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo.

*Các hội thẩm nhân dân:*1.Bà Phạm Thị Bích Lệ

2.Ông Trần Ngọc Đồi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thành – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13- LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13-LĐ tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thụy Mỹ Tuyên- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13-LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025,về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2026/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Búp Ng, năm sinh: 19/8/1995(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Thái H, xã Th, tỉnh LĐ

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hiệp Ph, xã BB, tỉnh LĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Búp Ng trình bày: Chị Trần Thị Búp Ng và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện yêu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L (nay là xã B) ngày 25/7/2016.Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại nhà ba mẹ chị Ng tại tổ 10 thôn Thái H, xã Th. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc đến tháng 3 năm 2018 vợ chồng vào tỉnh D làm công nhân. Ngày 07/01/2024 chị Ng phát phát hiện anh Nguyễn Thanh T bài bạc dẫn đến nợ nần, chị Ng làm trả nợ cho anh T và lo nuôi con áp lực cuộc sống, vợ chồng thường cãi nhau mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị Ng về lại nhà mẹ

ruột ở, vợ chồng sống riêng không liên lạc và không còn quan tâm về tình cảm nên yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Chị Trần Thị Búp Ng và anh Nguyễn Thanh T có 01 người con chung là Nguyễn Trần Bích T, sinh ngày 31/10/2016. Hiện nay con đang do chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và đang sống chung cùng gia đình cha mẹ chị, khi ly hôn chị Ng yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh T được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng nhưng không gọi ý kiến, văn bản về yêu cầu ly hôn của chị Ng và nuôi con chung, vắng mặt hòa giải nên vụ án không hòa giải được, đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa: Chị Trần Thị Búp Ng vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Thanh T và tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Trần Bích T, sinh ngày 31/10/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Búp Ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-LĐ phát biểu ý kiến đối với vụ án: Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Búp Ng được ly hôn anh Nguyễn Thanh T; Giao chị Ng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung là Nguyễn Trần Bích T, sinh ngày 31/10/2016,

anh Nguyễn Thanh T không cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Về tài sản, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét;

Về án phí: Chị Trần Thị Búp Ng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định như sau:

[1]*Về thủ tục tố tụng*: chị Trần Thị Búp Ng khởi kiện yêu cầu giải quyết về ly hôn và nuôi con, đối với anh Nguyễn Thanh T có nơi cư trú tại thôn Hiệp Ph, xã B, tỉnh LD. Tòa án nhân dân khu vực 13-LĐ thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Thanh T vắng mặt lần thứ hai. Nguyên đơn chị Ng có đơn xin xử vắng mặt. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và nguyên đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]*Về yêu cầu ly hôn*: Chị Trần Thị Búp Ng và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện yêu nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L nay là xã B ngày 25/7/2016 (Giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 25/7/2016). Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Ng và anh T là hợp pháp. Do đó, phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, chung sống cùng nhau thương yêu, quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ các công việc trong gia đình và chăm sóc con chung xây dựng, phát triển kinh tế gia đình được quy định tại Điều 17 và Điều 19 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tuy nhiên, chị Ng cho rằng do anh T chơi bài bạc dẫn đến nợ nần nên vợ chồng mâu thuẫn nên chị Ng tự bỏ đi không còn chung sống với anh T và tự nuôi con từ năm 2024 đến nay, anh T không liên lạc và khi chị Ng yêu cầu ly hôn anh T không quan tâm, bỏ mặc. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng anh T không cùng vợ xây dựng gia đình hạnh phúc cùng nhau nuôi con mà bài bạc, nợ nần nên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không chung sống quan tâm giúp đỡ chia sẻ tình cảm vợ chồng và nghĩa vụ với nhau nên không có khả năng đoàn tụ hạnh phúc. Vì vậy, chị Trần Thị Búp Ng yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thanh T là có căn cứ chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]*Về con chung*: Chị Trần Thị Búp Ng trình bày vợ chồng có một người con chung là Nguyễn Trần Bích T, sinh ngày 31/10/2016. Hiện nay con đang do chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ 2024 đến nay và con có nguyện vọng được sống cùng mẹ là chị Ng nên chị Ng yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở được quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

[4]*Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Trần Thị Búp Ng xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét được quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]*Về án phí*: Chị Trần Thị Búp Ng phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[6]Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: -Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 17 và Điều 19; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Búp Ng.

-*Về hôn nhân*: Chị Trần Thị Búp Ng được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

-*Về con chung*:+Giao chị Trần Thị Búp Ng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Trần Bích T, sinh 31/10/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

+ Anh Nguyễn Thanh T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+*Nghĩa vụ cấp dưỡng*: Chị Trần Thị Búp Ng không yêu cầu giải quyết.

-*Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Trần Thị Búp Ng xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Án phí*: Chị Trần Thị Búp Ng phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0008784 ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh LĐ. Chị Ng đã nộp đủ án phí.

-Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 13-LĐ.
- Đương sự
- UBND xã B(số 69/2016)
- Lưu HSVA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



Lê Thị Thanh Thảo